

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mới, thay thế, bãi bỏ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính đã được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 91/TTr-STNMT ngày 22 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục và nội dung quy trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phân công cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và:

1. Thay thế các quy trình số 79, 82 Mục I phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thay thế quy trình số 2 phần II Mục A1 Phần A tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mới, điều chỉnh, bãi bỏ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính Ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Bãi bỏ các quy trình số 78, 80, 81, 83, 84 Mục V phần A; số 16 Mục III phần B tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Viễn thông Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TTHCC-L.TL.H.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục:
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TÀI
 NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN TỈNH KON TUM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 238 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh:

STT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Quy trình thủ tục hành chính mới ban hành	
I.1	Lĩnh vực Môi trường	
1	Cấp giấy phép môi trường	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	
II	Quy trình thủ tục hành chính được thay thế	
II.1	Lĩnh vực Môi trường	
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	
II.2	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	
3	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	

B. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện

STT	Lĩnh vực/Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Môi trường	
1	Cấp giấy phép môi trường	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	

C. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

STT	Lĩnh vực/Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Môi trường	
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	

D. Quy trình thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Cấp tỉnh	
1	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	
2	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	
3	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	
4	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	
II	Cấp huyện	
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

A.1. Quy trình mới ban hành:

Quy trình số 01:

Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H34

01.1. Cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Môi trường; Lãnh đạo Phòng Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các sở, ngành; UBND các huyện/thành phố phối hợp	6,5 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân		Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 06	Chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh: Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07	Tiếp nhận và xử lý tại Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh		05 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (Kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

01.2. Cấp giấy phép môi trường đối với các trường hợp còn lại

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Môi trường; Lãnh đạo Phòng Môi trường; Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường; Các sở, ngành; UBND các huyện/thành phố phối hợp	18 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh: Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Tiếp nhận và xử lý tại Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh		07 ngày làm việc	

Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	3,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			30 ngày làm việc	

Quy trình số 02:**Thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010728.000.00.00.H34.**

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 03	Kiểm tra xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Môi trường;	2,5 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 06	Chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh: Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07	Tiếp nhận và xử lý tại Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh		05 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ /Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (Kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			10 ngày làm việc	

Quy trình số 03:**Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010729.000.00.00.H34.**

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	6,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	01 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định UBND tỉnh (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		5 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

Quy trình số 04:**Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010730.000.00.00.H34****04.1. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp:**

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.
- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	9,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (nếu có)	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	01 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định UBND tỉnh (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 07	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		7 ngày làm việc	
Bước	Tiếp nhận và kiểm tra hồ	Công chức,	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ và

07.1	sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	viên chức, tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	làm việc	hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	3,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			20 ngày làm việc	

04.2. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (*trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường*).

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 03	Kiểm tra xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Môi trường; Lãnh đạo Phòng Môi trường; Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường; Các sở, ngành; UBND các huyện/thành phố phối hợp	18 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 06	Chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh: Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07	Tiếp nhận và xử lý tại Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh			07 ngày làm việc

Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	3,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ /Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo giấy hện trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			30 ngày làm việc	

04.3. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	6,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	01 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định UBND tỉnh (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		5 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

II. Thủ tục hành chính được thay thế

II.1. Lĩnh vực Môi trường.

Quy trình số 05:

Thủ tục: *Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã số TTHC: 1.004249.000.00.00.H34.*

05.1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	24 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản thông báo kết quả thẩm định.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:				30 ngày làm việc

05.2. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	7,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định UBND tỉnh (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		7 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).

Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	3,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			20 ngày làm việc	

Quy trình số 06:

Thủ tục: Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Mã số TTHC: 1.010730.000.00.00.H34

06.1. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	24 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 06	Lây số Văn bản chuyên hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Văn bản thông báo kết quả thẩm định.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			30 ngày làm việc	

06.2. Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bước 01	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Môi trường	0,5 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Cán bộ, công chức được giao thực hiện	4,5 ngày làm việc	Tờ trình và dự thảo Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 04	Trình Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo Phòng Môi trường	02 ngày làm việc	Văn bản/Dự thảo Tờ trình và Quyết định/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 05	Trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Tờ trình và Dự thảo Quyết định được ký theo Quy định/ Phiếu trình/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 06	Lấy số Văn bản chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. (<i>Bộ phận tiếp nhận Văn Phòng UBND tỉnh</i>).	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Tờ trình /Dự thảo quyết định UBND tỉnh (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định		5 ngày làm việc	
Bước 07.1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.2	Phân công xử lý.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 07.3	Kiểm tra xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.4	Trình hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>Kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.5	Trình Lãnh đạo Văn Phòng xem xét, cho ý kiến.	Lãnh đạo Văn Phòng	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07.6	Trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định/ Phiếu trình (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07.7	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	Quyết định / Phiếu trình.
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Quyết định của UBND tỉnh hoặc Thông báo.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

II.2. Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ

Quy trình số 7:

Thủ tục: Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H34

Trường hợp 1: Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.

Lưu ý: Quy trình này chỉ áp dụng đối với hồ sơ tiếp nhận trong thời gian sau khi có Thông báo về việc tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề của Hội đồng sát hạch.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. - Quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm PVHCC tỉnh	1/4 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 2	Bộ phận chuyên môn thường trực Hội đồng tiếp nhận	Chuyên viên Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ/Văn bản giao nhiệm vụ (kèm theo toàn bộ hồ sơ)
Bước 3	Kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất	01 ngày làm việc.	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ)
Bước 4	Thông báo về thời gian, địa điểm và mã số và Sát hạch cấp chứng chỉ	Lãnh đạo Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất (Hội đồng sát hạch)	06 ngày trước khi tổ chức sát hạch	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Cấp chứng chỉ hành nghề	Giám đốc Sở	02 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ
Bước 6	Chuyển kết quả về trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Ủy viên thường trực Hội đồng (Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất)	1/2 ngày/ngày làm việc	Chứng chỉ
Bước 7	Trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm PVHCC tỉnh	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			10 ngày làm việc	

Trường hợp 02: Cấp gia hạn, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. - Quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm PVHCC tỉnh	1/2 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ/Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ/Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 2	Kiểm tra xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất	1/2 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ/Văn bản giao nhiệm vụ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 3	Trình hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất	1/2 ngày làm việc.	Dự thảo Tờ trình Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>)
Bước 4	Cấp chứng chỉ hành nghề	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc	Chứng chỉ
Bước 5	Chuyển kết quả về trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Chứng chỉ
Bước 6	Trả kết quả	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ của	Theo giấy hẹn	Chứng chỉ
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			03 ngày làm việc	

B. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện**I. Lĩnh vực Môi trường****Quy trình số 01:****Thủ tục: Cấp giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010723.000.00.00.H34****01.1. Cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp:**

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	06 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân		Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).

Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/Quyết định../Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

01.2. Cấp giấy phép môi trường đối với các trường hợp còn lại

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	14 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (nếu có).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).

Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	04 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyên kết quả cho Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/Quyết định.../Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			30 ngày làm việc	

Quy trình số 02:**Thủ tục: Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010724.000.00.00.H34**

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	03 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyên kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hện trả kết quả	Văn bản/ Quyết định.../Phiếu xin lỗi và hện lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			10 ngày làm việc	

Quy trình số 03:**Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010725.000.00.00.H34**

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	06 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (<i>nếu có</i>).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/Quyết định.../Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

Quy trình số 04:**Thủ tục: Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số TTHC: 1.010726.000.00.00.H34****04.1. Cấp lại giấy phép môi trường**

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	08 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (<i>nếu có</i>).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	04 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC</i>).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyên kết quả cho Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.

Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/ Quyết định.../ Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			20 ngày làm việc	

04.2. Cấp lại giấy phép môi trường đối với các trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	14 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (nếu có).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài	08 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm

		nguyên và Môi trường		soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	04 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyển kết quả cho Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/Quyết định.../Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			30 ngày làm việc	

04.3. Cấp lại giấy phép môi trường đối với các trường hợp:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (scan), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ).
Bước 02	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).

Bước 03	Công chức xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao xử lý	06 ngày làm việc	Thông báo kết quả thẩm định. Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
	Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Lấy lại ý kiến của các cơ quan đơn vị (nếu có).	Tổ chức, cá nhân	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC.	
Bước 04	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày làm việc	Dự thảo Tờ trình và Quyết định/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 05	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 06	Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét	Ủy ban nhân dân cấp huyện	02 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC).
Bước 07	Lấy số văn bản và chuyên kết quả cho Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày làm việc	Quyết định /Phiếu trình.
Bước 08	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản/Quyết định.../Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả. Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	

C. Quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

I. Lĩnh vực Môi trường

Quy trình số 01:

Thủ tục: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường. Mã số TTHC: 1.010736.000.00.00.H34

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 01	- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; quét (<i>scan</i>), nhập dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày làm việc	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả/ Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>).
Bước 02	Công chức xem xét, xử lý hồ sơ.	Công chức Văn phòng thống kê xã	10 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho ý kiến báo cáo UBND xã.
Bước 03	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	04 ngày làm việc	Văn bản cho ý kiến.
Bước 04	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Kết quả giải quyết TTHC; - Kết thúc xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (sau khi có kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân).
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			15 ngày làm việc	